

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2026/HNGĐ-ST
Ngày 22/4/2026
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngữ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La

Ông Ngô Thị Mai

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh – Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát khu vực 4 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh -
Kiểm sát viên

Ngày 22/4/2026, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 122/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/4/2026, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 2001; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu dân cư Lễ Quán, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng.

+ **Bị đơn:** Anh Đỗ Đức D, sinh năm 1998; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phương Lạn 5, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Đỗ Đức D quen biết và tìm hiểu hơn 2 năm trong thời gian anh chị lao động tại Nhật Bản. Ngày 12/11/2025, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị tại Khu dân cư Lễ Quán, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới xúc phạm và có xu hướng bạo lực với chị, làm cho cuộc sống của gia đình chị đảo lộn, phiền toái. Mặc dù chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh D không thay đổi, tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Ngày 01/12/2025, anh D bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Lục Nam sinh sống, vợ chồng cắt đứt quan hệ từ đó. Xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh D.

- *Về con chung, tài sản và công nợ chung:* Vợ chồng không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

Chi xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Anh Đỗ Đức D là bị đơn trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Nguyễn Thị A có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh vào tháng 11/2015. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau. Vợ chồng chung sống đến tháng 12/2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Hiện tại hai vợ chồng sống ly thân. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị A xin ly hôn anh không đồng ý, đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ.

- *Về con chung, tài sản và công nợ chung:* Không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

Vì điều kiện công việc, anh xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện VKSND Khu vực 4 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho chị A ly hôn anh D.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn đề nghị Toà án giải quyết ly hôn. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt anh tất cả các đương sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn trú tại xã Lục Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 4 – Bắc Ninh theo quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định chị Nguyễn Thị A và anh Đỗ Đức D kết hôn với nhau ngày 13/11/2025, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, anh D không đồng ý ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng, mặc dù vợ chồng mới chung sống một

thời gian ngắn, chưa có con chung mà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nguyện vọng ly hôn của chị A là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có đương sự nào yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị A ly hôn anh Đỗ Đức D.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001610 ngày 03/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Về quyền kháng cáo:

Báo cho các đương sự đều vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV 4 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS KV 4 – Bắc Ninh;
- UBND xã Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngừ